

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh

2. Ông Bùi Văn Kiên

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thanh T; sinh ngày 04/11/1991; tại: Xã TK (Nay là thị trấn KT), huyện TT, tỉnh Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: T2 LS, thị trấn KT, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức T và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ đã ly hôn và có 01 con là Trần Khánh L, sinh năm: 2012; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/02/2020 bị Công an huyện TT xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Nhân thân: Ngày 27/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản (*Bản án số 06/2013/HS-ST*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- Anh Trần Đình B, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn TL, xã TT, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa (*Đã chết do tai nạn*

giao thông ngày 07/5/2020).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1968 (*Là bố đẻ của bị hại*);

Địa chỉ: Thôn TL, xã TT, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

* *Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Anh Nguyễn Đình Y, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TT, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TT, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị L2, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: K5, thị trấn KT, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Thôn HTh, xã TH, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị H sinh năm: 1995

Nơi cư trú: T1, thị trấn V, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn S; sinh năm: 1982

Nơi cư trú: T1, TS, thị trấn KT, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Anh Cao Sỹ H; sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn TG, xã TB, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đình H; sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TT, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

5. Anh Hoàng Văn T; sinh năm: 1990

Nơi cư trú: T2 TS, thị trấn KT, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

6. Anh Trần Nam Ph; sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn TS, thị trấn KT, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 06/5/2020, Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị H từ trong Nhà nghỉ TP ở thôn 1 TS, thị trấn KT đi ra khu vực ngã ba Dốc Trầu thì phát hiện anh Nguyễn Đình B bị ngã xe máy và nằm bất tỉnh ở trước cổng Nhà nghỉ nên đã cùng với một số người dân đến tham gia sơ cứu và tìm cách liên hệ với người nhà của B. Trong quá trình sơ cứu, T phát hiện ở sát chỗ B có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus đang ở trạng thái khóa màn hình, trong túi quần của B có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại phím bấm nên nảy sinh ý định chiếm đoạt các tài sản này của B. T lấy chiếc điện

thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus lên mở khóa màn hình nhưng không được nên đưa cho H để đem lên phòng nghỉ trong Nhà nghỉ TP tra cứu thông tin của tài khoản Facebook “Ngọc Minh” hiển thị trên màn hình khóa nhằm tìm cách mở khóa, chiếm đoạt chiếc điện thoại. Bản thân T ở lại nơi xảy ra tai nạn sử dụng chiếc điện thoại Nokia, bấm gọi số điện thoại ở cuộc gọi gần nhất trong máy thì liên lạc được với anh Nguyễn Đình Y, sinh năm 1991, trú tại thôn TL, xã TT (là anh trai B) và thông báo cho anh Y biết việc B bị tai nạn, bất tỉnh ở khu vực Dốc Trầu, thị trấn KT để anh Y và người nhà đến đưa B đi cấp cứu nhưng sau đó B đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành.

Sau khi liên lạc với anh Y, T cất giữ lấy chiếc điện thoại Nokia rồi đi vào bên trong Nhà nghỉ TP gặp H lấy lại chiếc điện thoại Iphone 8 plus, tiếp tục tìm cách mở khóa điện thoại. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/5/2020, Túng tìm được tài khoản Facebook “Ngọc Minh” của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994, trú tại thôn TL, xã TT (là người yêu của B và là chủ sở hữu chiếc điện thoại Iphone 8 plus) và tìm được số điện thoại của chị L nên đã gọi điện cho chị L hỏi được mật khẩu và mở được khóa màn hình chiếc điện thoại Iphone 8 plus. Sau đó, đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, B rủ thêm Nguyễn Văn K, sinh năm 1994, trú tại thôn HT, xã TH đi đến nhà bà Trần Thị L2, sinh năm 1979, ở khu 5, thị trấn KT cầm cố chiếc điện thoại Iphone 8 plus lấy 8.000.000 đồng, dùng chơi game, tiêu xài cá nhân hết.

Về phần anh Nguyễn Đình Y, sau khi B tử vong, biết B bị mất 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus và 01 chiếc điện thoại Nokia dạng phím bấm nên đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Thạch Thành. Tiếp nhận thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đã tiến hành kiểm tra, xác minh, đồng thời ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T. Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh T đã giao nộp chiếc điện thoại Nokia chiếm đoạt được của anh B, đồng thời thành khẩn khai nhận hành vi lợi dụng hoàn cảnh anh Nguyễn Đình B bị tai nạn giao thông bất tỉnh để chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại của anh B như đã nêu trên.

Bị cáo Trần Đình T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại di động Nokia dạng phím bấm là tài sản của anh B, còn chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus là tài sản của chị Nguyễn Thị L. Kết quả định giá tài sản tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/HĐĐGTS-TT ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành xác định: 02 chiếc điện thoại nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá 9.037.000 đồng. Trong đó, chiếc điện thoại Nokia dạng phím bấm có trị giá 117.000 đồng, chiếc điện thoại Iphone 8 plus có trị giá 8.920.000 đồng.

Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về kết quả định giá.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTT, ngày 19/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trần Đình T về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Trần Đình T từ 10 đến 12 tháng tù. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản gì nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Trần Thị L2 đã nhận đủ số tiền 8.000.000 đồng cho T cầm cố tài sản; các tài sản bị chiếm đoạt cũng đã được hoàn trả cho đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hiện, anh Yên, chị Nguyễn Thị L và bà Trần Thị L2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, Đại diện Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Trần Thanh T thực hiện. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì ham chơi bời và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 9.037.000 đồng, hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”; và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy

định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử cũng xét, bị cáo là người có nhân thân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Cướp tài sản”, bị cáo mới bị xử lý hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Kết quả điều tra xác minh, bị cáo Trần Thanh Tùng hiện tại không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với Nguyễn Thị Huệ, quá trình điều tra xác định Huệ không biết và không bàn bạc gì với Tùng về việc chiếm đoạt tài sản của anh Bình; khi được Tùng đưa chiếc điện thoại Iphone 8 plus thì Huệ có cầm lên phòng để tìm cách mở khóa điện thoại nhưng mục đích là để tìm số, liên lạc với người nhà Bình, còn Huệ không có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với Huệ.

[6]. Đối với Nguyễn Văn Kiên là người cùng với Tùng đi cầm cố chiếc điện thoại và bà Trần Thị Liên là người nhận cầm cố chiếc điện thoại, quá trình điều tra xác định cả Kiên và bà Liên không biết chiếc điện thoại của Tùng là do phạm tội mà có. Kiên cũng đã giao nộp lại số tiền 1.000.000 đồng đã vay từ tiền cầm cố tài sản của Tùng, bà Liên đã giao nộp chiếc điện thoại Iphone 8 plus đã nhận cầm cố của Tùng cho Cơ quan điều tra. Do đó, hành vi của Kiên và bà Liên không vi phạm pháp luật.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Thanh T 10 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/5/2020)

Án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại, người có QL&NVLQ;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh